

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của CNTT và truyền thông, đào tạo trực tuyến (E-learning) ra đời như một cuộc cách mạng về dạy và học, trở thành một xu thế tất yếu của thời đại và đang “bùng nổ” ở nhiều nước đã và đang phát triển, trong đó có Việt Nam. Chủ trương của Bộ GD&ĐT trong giai đoạn tới là tích cực triển khai các hoạt động xây dựng một xã hội học tập, mà ở đó mọi công dân (từ học sinh phổ thông, sinh viên, các tầng lớp người lao động, ..) đều có cơ hội được học tập, hướng tới việc: học bất kỳ thứ gì (any things), bất kỳ lúc nào (any time), bất kỳ nơi đâu (any where) và học tập suốt đời (life long learning). Để thực hiện được các mục tiêu nêu trên, E-learning nên có một vai trò chủ đạo trong việc tạo ra một môi trường học tập ảo.

Việt Nam đã gia nhập Mạng E-learning châu Á (Asia E-learning Network - AEN, www.asia-elearning.net). Tuy nhiên, so với các nước trên thế giới, E-learning ở Việt Nam mới chỉ ở giai đoạn đầu và còn rất nhiều việc phải làm để có thể tiến kịp các nước.

Tổ hợp Công nghệ Giáo dục TOPICA là đơn vị đào tạo trực tuyến hàng đầu Đông Nam Á và là tổ chức Việt Nam đầu tiên xuất khẩu công nghệ GD ra nước ngoài. Topica là đối tác cung cấp công nghệ đào tạo để phát triển các chương trình cử nhân trực tuyến cho nhiều trường ĐH ở Việt Nam.

Hiện nay, Công tác QLHĐHT của SV được đào tạo theo phương thức e-learning tại Tổ hợp công nghệ GD Topica còn một số điều bất cập, chưa đạt được tỉ lệ tiếp tục theo học cũng như tỉ lệ tốt nghiệp cao do nhiều yếu tố từ việc quản lý của cán bộ chương trình cũng như từ người học.

Xuất phát từ lý luận và thực tiễn, nâng cao chất lượng học tập, nâng cao tỉ lệ tiếp tục theo học và tỉ lệ tốt nghiệp cao của SV được đào tạo theo phương thức E-learning, là nhu cầu tất yếu để Tổ hợp công nghệ GD Topica tiếp tục phát triển chương trình đào tạo cử nhân trực tuyến, chúng tôi chọn đề tài: “Quản lý hoạt động học tập của sinh viên được đào tạo theo phương thức E-learning tại Tổ hợp công nghệ giáo dục Topica” để nghiên cứu.

2. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu nhằm phát hiện thực trạng quản lý hoạt động học tập cho SV được đào tạo theo phương thức E-learning tại Tổ hợp công nghệ GD Topica. Từ đó, đề xuất một số biện pháp QLHĐHT của SV được đào tạo theo phương thức E-learning phù hợp, giúp cho công tác QLHĐHT theo phương thức này ngày càng hiệu quả hơn.

3. Nhiệm vụ nghiên cứu

3.1 Nghiên cứu cơ sở lý luận và cơ sở pháp lý về quản lý hoạt động học tập của sinh viên được đào tạo theo phương thức E-learning.

3.2 Khảo sát, đánh giá thực trạng hoạt động học tập của sinh viên và công tác quản lý hoạt động học tập của sinh viên được đào tạo theo phương thức E-learning tại Tổ hợp công nghệ giáo dục Topica.

3.3 Đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động học tập của sinh viên được đào tạo theo phương thức E-learning tại Tổ hợp công nghệ giáo dục Topica.

4. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

4.1 Khách thể nghiên cứu

Hoạt động học tập của sinh viên được đào tạo theo phương thức E-learning

4.2 Đối tượng nghiên cứu

Quản lý hoạt động học tập của sinh viên được đào tạo theo phương thức E-learning tại Tổ hợp công nghệ GD Topica.

5. Phạm vi nghiên cứu

5.1 Phạm vi về nội dung

Đề tài tập trung nghiên cứu QLHDHT của SV được đào tạo theo phương thức E-learning tại Tổ hợp công nghệ GD Topica,

5.2 Phạm vi về địa bàn

Tổ hợp công nghệ giáo dục Topica, Số 75 Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội.

5.3 Phạm vi về thời gian

Nghiên cứu QLHDHT của SV được đào tạo theo phương thức E-learning tại Tổ hợp công nghệ GD Topica từ năm 2012-2017.

6. Phương pháp nghiên cứu

Kết hợp các nhóm nghiên cứu sau:

6.1 Phương pháp nghiên cứu lý luận

Nghiên cứu các giáo trình, công trình, sách, báo, tạp chí, văn bản liên quan đến đề tài.

6.2 Phương pháp nghiên cứu thực tiễn

Điều tra bằng phiếu, phỏng vấn, tổng kết kinh nghiệm GD, phương pháp chuyên gia, nghiên cứu sản phẩm, quan sát.

6.3 Phương pháp xử lý thông tin

Sử dụng phương pháp thống kê toán học và dung phần mềm Excel để xử lý số liệu.

7. Giả thiết khoa học

Công tác QLHĐHT của SV được đào tạo theo phương thức E-learning tại Tổ hợp công nghệ GD Topica trong thời gian qua còn nhiều hạn chế, bất cập, hiệu quả thấp, chưa đạt được tỷ lệ tiếp tục theo học cũng như tỉ lệ tốt nghiệp cao. Nhà quản lý nếu sử dụng các biện pháp quản lý khoa học, phù hợp thực tiễn thì sẽ nâng cao được tỉ lệ SV tiếp tục theo học cũng như tỉ lệ SV tốt nghiệp tại các chương trình đào tạo cử nhân trực tuyến tại Tổ hợp công nghệ GD Topica.

8. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

8.1 Ý nghĩa lý luận

Góp phần làm rõ cơ sở lý luận việc QLHĐHT của SV được đào tạo theo phương thức E-learning cho Tổ hợp công nghệ GD Topica.

8.2 Ý nghĩa thực tiễn

- Làm rõ được thực trạng bức tranh công tác QLHĐHT của SV được đào tạo theo phương thức E-learning tại Tổ hợp công nghệ GD Topica.

- Đề xuất được một số biện pháp QLHĐHT của SV được đào tạo theo phương thức E-learning tại Tổ hợp công nghệ GD Topica. Qua đó giúp nhân rộng kinh nghiệm quản lý cho các chương trình đào tạo trực tuyến khác thuộc Tổ hợp công nghệ GD Topica.

9. Cấu trúc luận văn

Ngoài mở đầu, kết luận, mục lục và tài liệu tham khảo, nội dung luận văn được cấu trúc trong 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về quản lý hoạt động học tập của sinh viên được đào tạo theo phương thức E-learning

Chương 2: Thực trạng quản lý hoạt động học tập của sinh viên được đào tạo theo phương thức E-learning tại Tổ hợp công nghệ GD Topica

Chương 3: Biện pháp quản lý hoạt động học tập của sinh viên được đào tạo theo phương thức e-learning tại Tổ hợp công nghệ giáo dục Topica

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN ĐƯỢC ĐÀO TẠO THEO PHƯƠNG THỨC E-LEARNING

1.1 Tổng quan về vấn đề nghiên cứu

E-learning là một phương thức đào tạo hiện đại dựa trên CNTT. Nhiều nước phát triển trên thế giới đã triển khai mạnh mẽ E-learning trong hệ thống GD chung trên cả nước. Những năm gần đây, E-learning đã và đang

triển khai cho học sinh phổ thông,⁴ điển hình là các nước Mỹ, Hàn Quốc, Nhật Bản...

Việt Nam đã gia nhập Mạng E-learning châu Á. Tuy nhiên với các nước trên thế giới, E-learning ở Việt Nam mới chỉ ở giai đoạn đầu. Topica là tổ chức đầu tiên ở Việt Nam triển khai đào tạo cử nhân theo phương thức e-learning. Đến nay chưa có đề tài nào về quản lý hoạt động học tập của SV được đào tạo theo phương thức e-learning.

1.2 Một số khái niệm công cụ

1.2.1 Quản lý

1.2.1.1 Khái niệm

1.2.1.2 Chức năng quản lí

1.2.2 Quản lý giáo dục

1.2.3 Quản lý hoạt động đào tạo và quản lý hoạt động đào tạo theo phương thức E-learning

1.2.3.1 Quản lý hoạt động đào tạo

1.2.3.2 Quản lý hoạt động đào tạo theo phương thức e-learning

Quản lý hoạt động đào tạo theo phương thức e-learning gồm các nội dung: quản lý hoạt động tuyển sinh đầu vào; quản lý đội ngũ vận hành online, quản lý cơ sở vật chất; quản lý hoạt động dạy học, trong đó có công tác QLHĐHT của SV.

1.2.3.3 Quản lý hoạt động học tập của sinh viên được đào tạo theo phương thức e-learning

Trong suốt quá trình học, đội ngũ CBQLHT tư vấn và hướng dẫn cho SV về phương pháp học tập trực tuyến; Hướng dẫn và đôn đốc SV hoàn thành điểm kiểm tra chuyên cần, giữa kỳ và cung cấp các thông tin về lịch thi; Quản lý hoạt động học tập theo nhóm; Quản lý hoạt động trao đổi thảo luận trên diễn đàn của SV; Hướng dẫn và hỗ trợ SV hoàn thành báo cáo chuyên đề thực tập tốt nghiệp; Hỗ trợ SV tham gia các hoạt động của nhà trường; Đề xuất hình thức khen thưởng, kỷ luật SV.

1.2.4 Hoạt động học

Khái niệm hoạt động học

Đặc điểm của hoạt động học

Hoạt động học tập của sinh viên được đào tạo theo phương thức E-learning

SV chủ yếu học qua mạng thông qua học liệu điện tử. SV có thể trao đổi thảo luận với GV và các bạn trên diễn đàn môn học về những kiến thức, kinh nghiệm thực tiễn. Tham gia hoạt động học tập theo nhóm diễn ra trong suốt quá trình học. Bên cạnh đó, SV học trực tuyến cũng được tham

gia các hoạt động phong trào ngoài khóa. Để được đánh giá kết quả học tập, SV phải hoàn thành điểm chuyên cần, giữa kỳ, tham gia thi kết thúc học phần trực tiếp tại trường. Để hoàn thành tốt việc học tập, SV cần chủ động trong việc tiếp nhận và phản hồi thông tin với CBQLHT.

1.2.5

Khái niệm sinh viên và các vấn đề cơ bản về hoạt động học tập của sinh viên được đào tạo theo phương thức E-learning

1.2.5.1. Khái niệm sinh viên

Là người đang học tập tại trường cao đẳng, trường đại học được gọi là sinh viên.

1.2.5.2 Đặc điểm sinh viên tham gia học tập theo phương thức E-learning

SV tham gia học tập theo phương thức này có đặc điểm riêng biệt là rất đa dạng về tuổi tác và hầu hết là đã có việc làm. Một trong số SV này đã có những vị trí công việc và vai trò đáng kể trong xã hội. Phần lớn học có khả năng độc lập về kinh tế, tự chi trả cho việc học của mình mà không phụ thuộc vào gia đình và đều bận rộn, ít có thời gian học vào ngày giờ hành chính...vì thế học tập theo phương thức e-learning là lựa chọn phù hợp dành cho họ.

1.3 Nội dung quản lý hoạt động học tập của sinh viên được đào tạo theo phương thức e-learning.

- Cơ sở hạ tầng của chương trình đào tạo theo phương thức e-learning; Phương tiện và điều kiện học tập cần có của SV được đào tạo theo phương thức e-learning; Khung chương trình đào tạo cử nhân trực tuyến theo phương thức e-learning; Tài liệu học tập của chương trình đào tạo cử nhân trực tuyến theo phương thức e-learning phải có nội dung bám sát mục tiêu đào tạo, có tính sư phạm cao, dễ dùng, đáp ứng nhu cầu tự học của người học; Phương pháp học tập theo phương thức e-learning. Khi tham gia học tập, SV sẽ được tư vấn và hướng dẫn phương pháp học e-learning, hướng dẫn sử dụng hệ thống e-learning và chuẩn bị các thiết bị học tập; Hoạt động tự học của SV trong chương trình đào tạo cử nhân trực tuyến NEU-EDUTOP tại Topica.

- Quản lý hoạt động kiểm tra điểm chuyên cần và giữa kỳ của SV; Quản lý hoạt động làm việc theo nhóm giữa các SV; Quản lý hoạt động trao đổi, hỏi đáp trên diễn đàn; Quản lý hoạt động SV tham gia học tập các buổi học tập trung và học onlineS; Quản lý hoạt động thi kết thúc học phần và viết BC chuyên đề thực tập TN.

- Vai trò của đội ngũ CBQLHT trong chương trình đào tạo theo phương thức e-learning tại Tổ hợp công nghệ GD Topica; Vai trò của đội ngũ GV trong chương trình đào tạo theo phương thức e-learning tại Tổ hợp công nghệ GD Topica.

1.4 Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động học tập của sinh viên được đào tạo theo phương thức e-learning

1.4.1 Yếu tố khách quan

Thuận lợi: Hoạt động đào tạo theo phương thức e-learning diễn ra ở thời đại CNTT trong GD đang phát triển mạnh mẽ. E-Learning đang là xu hướng chung của GD thế giới.

Chủ trương của Bộ GD & ĐT trong giai đoạn tới là tích cực triển khai các hoạt động xây dựng một xã hội học tập mà ở đó mọi công dân đều có cơ hội được học tập, bất cứ lúc nào, bất cứ nơi đâu và học tập suốt đời. Để thực hiện được mục tiêu trên, E-Learning có một vai trò chủ đạo trong việc tạo ra một môi trường học tập ảo.

Khó khăn: SV học tập theo phương pháp E-Learning còn thụ động; Nhiều SV nghèo, nhất là ở vùng sâu vùng xa, chưa thể trang bị máy vi tính kết nối Internet.

1.4.2 Yếu tố chủ quan

Thuận lợi: Topica có đội ngũ cán bộ, nhân viên trẻ năng động, được tiếp cận và đào tạo sử dụng tốt CNTT. Chất lượng dịch vụ: cải tiến công nghệ, quy trình làm việc, đổi mới cách tiếp cận và luôn đề cao cách làm mới là

Khó khăn: Các quyết sách của Topica còn phụ thuộc đơn vị đối tác. Nhiều GV giỏi về chuyên môn và khả năng sư phạm, tuy nhiên việc sử dụng phân công nghệ còn hạn chế. Mặt khác, chi phí cho hoạt động đào tạo theo phương thức e-learning khá cao do vậy, việc nộp học phí các kỳ trở thành một áp lực rất lớn đối với người học.

Tiểu kết chương 1

E-Learning là một hình thức học tập thông qua mạng Internet. Người CBQLHT phải am hiểu các hoạt động của đào tạo qua mạng, thực hiện hướng dẫn người học biết cách tham gia và sử dụng các ứng dụng CNTT trong quá trình học qua mạng, theo dõi, quản lý quá trình học tập của người học.

Tóm lại, cơ sở lý luận đã nêu tổng quan về đào tạo theo phương thức e-learning và đưa ra được các khái niệm cơ bản liên quan đến vấn đề nghiên cứu; Một số thuận lợi và khó khăn của SV được đào tạo theo phương thức này. Một số nội dung cơ bản trong QLHĐHT của SV được đào tạo theo

phương thức e-learning. Các khái niệm và các cơ sở lý luận này làm khái niệm và công cụ khoa học cho việc nghiên cứu đề tài: quản lý hoạt động học tập của SV được đào tạo theo phương thức e-learning.

Chương 2

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP VÀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN ĐƯỢC ĐÀO TẠO THEO PHƯƠNG THỨC E-LEARNING TẠI TỔ HỢP CÔNG NGHỆ GIÁO DỤC TOPICA

2.1 Sự hình thành và phát triển của Tổ hợp công nghệ giáo dục Topica và Chương trình đào tạo cử nhân trực tuyến NEU-EDUTOP

2.1.1 Sự hình thành và phát triển của Tổ hợp công nghệ giáo dục Topica

Tổ hợp công nghệ GD Topica ra đời vào năm 2004. Năm 2012, TOPICA Topica và trường ĐH Kinh tế quốc dân liên kết đào tạo chương trình cử nhân trực tuyến NEU-EDUTOP

2.1.2 Chương trình đào tạo cử nhân trực tuyến NEU-EDUTOP

NEU-EDUTOP là chương trình đào tạo cử nhân trực tuyến chất lượng cao do Tổ hợp Công nghệ GD TOPICA liên kết cùng ĐHKQTĐ tổ chức. Trong đó, Trung tâm đào tạo từ xa của Trường ĐHKQTĐ là đơn vị chủ trì tổ chức đào tạo (giảng dạy, tổ chức thi, hướng dẫn sinh viên thực tập), cấp bằng và Tổ hợp Công nghệ GD TOPICA là đơn vị phối hợp cung cấp dịch vụ hỗ trợ đào tạo E-Learning và trực tiếp quản lý SV

2.2. Tổ chức nghiên cứu

2.2.1. Giới thiệu hoạt động khảo sát

2.2.2. Mục đích khảo sát

2.2.3. Nội dung khảo sát

2.2.4. Phương pháp khảo sát

2.2.5. Cách thức tính điểm

2.3. Thực trạng hoạt động học tập của sinh viên được đào tạo theo phương thức E-learning tại Tổ hợp công nghệ giáo dục Topica

2.3.1 Thực trạng ý kiến của sinh viên về lý do lựa chọn học chương trình đào tạo cử nhân theo phương thức e-learning.

2.3.2 Thực trạng đánh giá của sinh viên về cơ sở hạ tầng của Chương trình đào tạo cử nhân theo phương thức e-learning tại Topica.

2.3.3 Thực trạng đánh giá về phương tiện và điều kiện học tập hiện có của SV.

2.3.4 Thực trạng ý kiến của sinh viên về Chương trình đào tạo dành cho sinh viên được học theo phương thức e-learning tại Tổ hợp công nghệ GD Topica.

2.3.5 Thực trạng đánh giá của sinh viên về tài liệu học tập của chương trình đào tạo cử nhân theo phương thức e-learning.

2.3.6. Thực trạng đánh giá của sinh viên về mức độ thực hiện các phương pháp học tập theo phương thức E-learning.

2.3.7 Thực trạng đánh giá của sinh viên về mức độ thực hiện các hoạt động tự học tập theo phương thức E-learning tại Tổ hợp công nghệ GD Topica.

2.3.8 Thực trạng đánh giá về kết quả học tập của sinh viên.

2.4 Thực trạng quản lý hoạt động học tập của sinh viên được đào tạo theo phương thức E-learning

2.4.1 Thực trạng quản lý hoạt động học tập của Cán bộ quản lý học tập đối với sinh viên được đào tạo theo phương thức e-learning.

Hoạt động học tập của SV được đào tạo theo phương thức e-learning gắn liền với vai trò của CBQLHT, được hiểu là chủ thể quản lý chính trong hoạt động này. CBQLHT là đại diện cho Topica quản lý trực tiếp SV trong suốt quá trình học tập.

Bảng 2.9: Kết quả đánh giá thực trạng QLHDHT của CBQLHT đối với SV được đào tạo theo phương thức e-learning.

Stt	Nội dung	Rất tốt (4đ)		Tốt (3đ)		Bình thường (2đ)		Chưa tốt (1đ)		ĐTB (\bar{X})	Thứ bậc
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
9.1	Được giới thiệu vai trò của CBQLHT trong quá trình học, cung cấp các thông tin liên lạc cần thiết	27	13,5	155	77,5	18	9,0	0	0,0	3,04	4
9.2	Được cung cấp nội quy, quy chế của chương trình, các mẫu đơn, khung chương	22	11,0	79	39,5	93	46,5	6	3,0	2,58	7

	trình.											
9.3	Được chia sẻ những vấn đề thường gặp trong quá trình học tập và hướng giải quyết	7	3,5	88	44,0	93	46,5	12	6,0	2,45	9	
9.4	Được hướng dẫn đăng nhập vào lớp, cách tương tác với GV, bạn bè trên lớp học online và sử dụng mail học tập	20	10,0	125	62,5	49	24,5	5	2,5	2,79	5	
9.5	Được hướng dẫn các bước học, cách đọc tài liệu Online (pdf, slide&video, mp3)	29	14,5	95	47,5	72	36,0	4	2,0	2,74	7	
9.6	Được hướng dẫn các bước hoàn thành các bài tập, cách tính điểm các bài tập, điểm tổng kết, những quy định thi hết môn.	11	5,5	127	63,5	62	31,0	0	0,0	2,74	7	
9.7	Được hướng dẫn cách xem kết quả học tập hàng tuần, quản lý hồ sơ học tập toàn khóa.	31	15,5	96	48,0	73	36,5	0	0,0	2,79	5	
9.8	Được gửi và	35	17,5	146	73,0	17	8,5	2	1,0	3,07	3	

	hướng dẫn nhiệm vụ học tập hàng tuần vào mail (thứ 2 hàng tuần)										
9.9	Được nhắc nhở các thời hạn bài tập, lịch học, lịch thi.	52	26,0	148	74,0	0	0,0	0	0,0	3,26	2
9.10	Được gửi lịch học, lịch thi, bảng điểm đầy đủ, kịp thời	88	44,0	93	46,5	12	6,0	7	3,5	3,31	1
Trung bình chung		-	-	-	-	-	-	-	-	2,87	-

Với điểm trung bình chung $\bar{x} = 2,78$ (so với $2,50 < \bar{x} \leq 3,25$) chứng tỏ sự hỗ trợ, quản lý từ CBQLHT đối với hoạt động học tập của SV là tốt. Trong quá trình QLHDHT của SV, cần linh hoạt và chủ động hơn nữa để giải quyết các vấn đề tình huống phát sinh.

2.4.2 Thực trạng hỗ trợ từ giảng viên chương trình đào tạo cử nhân theo phương thức E-learning.

Sự hỗ trợ từ GV trong chương trình đào tạo theo phương thức e-learning chủ yếu ở trên diễn đàn lớp học online và kênh hỏi đáp H24/72, được đánh giá là tốt, trong đó nội dung được đánh giá cao nhất là GV đăng chủ đề thảo luận có tính ứng dụng và thực tế, thu hút SV.

2.4.3 Thực trạng quản lý hoạt động kiểm tra điểm chuyên cần và giữa kỳ của Cán bộ quản lý học tập

Quản lý hoạt động kiểm tra điểm chuyên cần và giữa kỳ là một trong những nội dung cơ bản và được thực hiện thường xuyên nhất trong QLHDHT, gắn liền với sự tương tác của QLHT với SV, đạt ĐTB = 3,12 (so với $2,50 < \bar{x} \leq 3,25$), được đánh giá là tốt.

2.4.4 Thực trạng quản lý Hoạt động học tập theo nhóm của Cán bộ quản lý học tập

Học tập theo nhóm là một hoạt động đặc thù và quan trọng của SV được đào tạo theo phương thức e-learning. Với điểm trung bình chung $\bar{x} = 3,02$ (so với $2,50 < \bar{x} \leq 3,25$), chứng tỏ công tác QLHDHT theo nhóm đối

với SV được đào tạo theo phương thức e-learning là tốt. Cần có sự hỗ trợ tích hơn nữa để các nhóm được duy trì và phát triển tốt trong suốt quá trình học tập.

2.4.5 Thực trạng quản lý hoạt động trao đổi, thảo luận trên diễn đàn môn học.

Diễn đàn trao đổi học tập là một kênh giao lưu, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm giữa SV với SV, giữa SV với GV. Với điểm trung bình chung $\bar{x} = 2,62$ (so với $2,50 < \bar{x} \leq 3,25$), chứng tỏ quản lý hoạt động trao đổi thảo luận trên diễn đàn của SV được đào tạo theo phương thức e-learning là tốt. Tuy nhiên, cần có những phương án cụ thể để diễn đàn học tập trở thành một sân chơi học tập năng động, hiệu quả, thu hút được sự quan tâm của SV.

2.4.6 Thực trạng quản lý hoạt động tham gia học tập ở các buổi học tập trung (offline) và học trực tuyến (OnlineS) của sinh viên

Với điểm trung bình chung $\bar{x} = 2,49$ (so với $1,75 < \bar{x} \leq 2,50$), chứng tỏ quản lý hoạt động tham gia học tập trung và học onlineS của sinh viên được đào tạo theo phương thức e-learning là bình thường. Do vậy, CBQLHT cần có những biện pháp phù hợp nhằm tăng hiệu quả của hoạt động này.

2.4.7 Thực trạng quản lý hoạt động thi kết thúc học phần

Với điểm trung bình chung $\bar{x} = 2,70$ (so với $2,50 < \bar{x} \leq 3,25$), chứng tỏ quản lý hoạt động thi kết thúc học phần của SV được đào tạo theo phương thức e-learning là tốt.

2.4.8 Thực trạng quản lý hoạt động làm báo cáo chuyên đề thực tập

Với điểm trung bình chung là 2,82 (so với $2,50 < \bar{x} \leq 3,25$) cho thấy, dưới góc độ đánh giá của SV thì sự quản lý và hỗ trợ từ CBQLHT và GV đối với quản lý hoạt động làm báo cáo chuyên đề thực tập là tốt, các nội dung được đánh giá ở mức tương đối đồng đều.

2.4.9 Thực trạng quản lý hoạt động ngoại khóa của sinh viên

Tham gia hoạt động ngoại khóa là một nhu cầu rất lớn đối với SV, đặc biệt với SV được đào tạo theo phương thức e-learning. Với điểm trung bình chung $\bar{x} = 2,73$ (so với $2,50 < \bar{x} \leq 3,25$), chứng tỏ quản lý hoạt động ngoại khóa của SV được đào tạo theo phương thức e-learning là tốt. Cần có những cố gắng và biện pháp phù hợp để đẩy mạnh công tác SV tốt hơn nữa trong thời gian, tạo ra sân chơi ý nghĩa và thiết thực cho SV được của chương trình.

2.4.10 Thực trạng đánh giá về mức độ hài lòng của sinh viên về Cán bộ quản lý học tập của chương trình đào tạo cử nhân theo phương thức E-learning.

QLHĐHT của SV được đào tạo theo phương thức e-learning dưới góc nhìn thực tế của SV cũng như lãnh đạo chương trình được gắn liền với vai trò của CBQLHT.

Bảng 2.18: Kết quả đánh giá về mức độ hài lòng của SV đối với CBQLHT chương trình đào tạo cử nhân theo phương thức E-learning

Stt	Nội dung	Rất hài lòng (4đ)		Hài lòng (3đ)		Bình thường (2đ)		Không hài lòng (1đ)		ĐTB (\bar{x})	Thứ bậc
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
18.1	CBQLHT thân thiện với SV	89	44,5	76	38,0	23	11,5	12	6,0	3,21	2
18.2	Thầy/cô CBQLHT giao tiếp lịch sự với SV	94	47,0	78	39,0	22	11,0	6	3,0	3,30	1
18.3	CBQLHT nhiệt tình hỗ trợ SV trong học tập	87	43,5	72	36,0	27	13,5	14	7,0	3,16	5
18.4	CBQLHT thông báo kịp thời các vấn đề liên quan đến học tập cho SV	85	42,5	81	40,5	22	11,0	12	6,0	3,19	4
18.5	CBQLHT theo sát tình hình nhóm	73	36,5	76	38,0	41	20,5	10	5,0	3,06	7
18.6	Dễ dàng liên hệ với CBQLHT trong giờ hành chính	73	36,5	73	36,5	38	19,0	16	8,0	3,01	8
18.7	CBQLHT giải đáp thắc mắc cho SV rõ ràng trong vòng 72h	73	36,5	86	43,0	30	15,0	11	5,5	3,10	6
18.8	Anh/Chị có hài lòng với CBQLHT lớp.	88	44,0	76	38,0	25	12,5	11	5,5	3,20	3
Trung bình chung		-	-	-	-	-	-	-	-	3,14	-

Với điểm trung bình chung là 3,15 (so với $2,50 < \bar{x} \leq 3,25$), Chứng tỏ, SV được đào tạo theo phương thức e-learning đánh giá ở mức độ hài lòng về đội ngũ CBQLHT của chương trình. Cần có những biện pháp hỗ trợ tích cực hơn nữa để CBQLHT có thể phát huy hết vai trò của mình, giúp SV học tập tốt hơn, đạt tỉ lệ tốt nghiệp cao hơn.

2.4.11 Thực trạng đánh giá về mức độ hài lòng của SV về giảng viên chương trình đào tạo cử nhân theo phương thức E-learning

Qua kết quả khảo sát trên ta thấy: khoảng cách điểm giữa các nội dung không cao. Nội dung được đánh giá cao nhất là Chủ đề thảo luận của GV trên diễn đàn có tính ứng dụng vào thực tế, với ĐTB là 3,0 và thấp nhất là GV hướng dẫn ôn tập đúng trọng tâm, ĐTB đạt 2,79 điểm. Có thể thấy các hoạt động của SV đã có sự ghi nhận khá tích cực từ SV. Với điểm trung bình chung = 2,88 (so với $2,50 < \bar{x} \leq 3,25$), chứng tỏ sự đánh giá của SV về GV chương trình đào tạo cử nhân theo phương thức E-learning tại Topica là tốt. Đội ngũ GV cần nỗ lực hơn nữa trong việc nâng cao kiến thức chuyên môn, kỹ năng sư phạm và luôn tận tâm với công việc để có sự hỗ trợ và ảnh hưởng lớn hơn nữa đối với SV.

2.5 Thực trạng đánh giá của giảng viên, Cán bộ quản lý học tập và Cán bộ quản lý chương trình đối với công tác quản lý hoạt động học tập của sinh viên được đào tạo theo phương thức e-learning tại Topica

2.5.1 Thực trạng đánh giá của giảng viên, Cán bộ quản lý học tập và Cán bộ quản lý chương trình về mức độ thực hiện các hoạt động quản lý của Cán bộ quản lý học tập về những vấn đề chung liên quan đến việc học tập của sinh viên được đào tạo theo phương thức e-learning.

Có thể nói với mức điểm trung bình chung là 3,26 ($3,25 < \bar{x} \leq 4$), chứng tỏ công tác QLHĐHT của CBQLHT lớp đối với SV được đào tạo theo phương thức e-learning là rất tốt. Tuy nhiên, cần có sự linh hoạt hơn nữa trong việc nhận diện trạng thái học tập của SV để kịp thời có những hành động cụ thể và tích cực giúp SV hoàn thành việc học một cách chủ động và hiệu quả.

2.5.2 Thực trạng đánh giá của giảng viên, Cán bộ quản lý học tập và Cán bộ quản lý chương trình về công tác quản lý sinh viên hoàn thành điểm kiểm tra chuyên cần và giữa kỳ của Cán bộ quản lý học tập.

Bảng 2.21: Kết quả đánh giá về công tác quản lý hoạt động kiểm tra điểm chuyên cần và điểm giữa kỳ của SV.

Stt	Nội dung	Rất tốt (4đ)		Tốt (3đ)		Bình thường (2đ)		Chưa tốt (1đ)		ĐTB (\bar{x})	Th ứ bậc
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Thông báo nhắc thời	12	38,7	13	41,9	6	19,4	0	0,0	3,19	2

	gian bắt đầu môn học mới.										
2	Thông báo nhắc thời hạn hoàn thành các bài tập tính điểm chuyên cần	7	22,6	22	71,0	2	6,5	0	0,0	3,16	3
3	Thông báo nhắc hoàn thành các bài tập kỹ năng (SMS, ĐT)	4	12,9	22	71,0	5	16,1	0	0,0	2,97	5
4	Thông báo nhắc hoàn thành bài tập về nhà (SMS, ĐT)	9	29,0	22	71,0	0	0,0	0	0,0	3,29	1
5	Thông báo nhắc hoàn thành bài tập nhóm (SMS, ĐT)	8	25,8	13	41,9	10	32,3	0	0,0	2,94	7
6	Cung cấp danh sách ghi nhận kết quả học tập hàng tuần trong mail và Bảng điểm Chuyên cần, Giữa kỳ trước khi thi	5	16,1	20	64,5	6	19,4	0	0,0	2,97	5
7	Hướng dẫn SV kiểm tra kết quả học tập hàng tuần và quản lý hồ sơ học.	11	35,5	11	35,5	9	29,0	0	0,0	3,06	4
Trung bình chung		-	-	-	-	-	-	-	-	3,08	-

Kết quả khảo sát cho thấy tất cả các nội dung về quản lý hoạt động kiểm tra điểm chuyên cần và điểm giữa kỳ của CBQLHT đều được đánh giá là tốt, với điểm trung bình chung là 3,08 (so với mức $2,50 < \bar{x} \leq 3,25$). Tuy nhiên, rất cần sự cố gắng nâng cấp phần mềm quản lý, đặc biệt trong hoạt động này.

2.5.3 Thực trạng đánh giá của giảng viên, Cán bộ quản lý học tập và Cán bộ quản lý chương trình về công tác quản lý hoạt động học tập theo nhóm của Cán bộ quản lý học tập.

Với điểm trung bình chung đạt 3,22 điểm (so với mức $2,50 < \bar{x} \leq 3,25$), cho thấy, các mức đánh giá về hoạt động này của đội ngũ cán bộ, GV so với sự đánh giá của SV khá tương đồng nhau, khẳng định CBQLHT luôn theo dõi và sát cánh với các nhóm SV, dễ dàng nắm bắt được tâm tư nguyện vọng của từng thành viên cũng như hoạt động chung của nhóm. Tuy nhiên, với công tác

quản lý SV học tập theo nhóm, CBQLHT cần lưu ý tới các vấn đề xung đột nhóm, sự bất đồng quan điểm trong các thành viên, nhất là trong giai đoạn nhóm mới hình thành.

2.5.4 Thực trạng đánh giá của giảng viên, Cán bộ quản lý học tập và Cán bộ quản lý chương trình về quản lý hoạt động trao đổi, thảo luận trên diễn đàn lớp môn của giảng viên.

Bảng 2.23: Kết quả đánh giá về việc quản lý hoạt động trao đổi, thảo luận trên diễn đàn lớp môn

Stt	Nội dung	Rất tốt (4đ)		Tốt (3đ)		Bình thường (2đ)		Chưa tốt (1đ)		ĐTB (\bar{x})	Thứ bậc
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Định hướng môn học và tạo chủ đề mới trên diễn đàn	10	32,3	13	41,9	8	25,8	0	0,0	3,06	2
2	Theo dõi và trả lời chủ đề thảo luận nhanh chóng	7	22,6	13	41,9	11	35,5	0	0,0	2,87	3
3	Theo dõi và đánh giá bài đăng của SV và có đánh giá kịp thời	9	29,0	18	58,1	4	12,9	0	0,0	3,16	1
4	Ngăn chặn và loại bỏ các thảo luận mang tính tiêu cực, ảnh hưởng tới mục tiêu của diễn đàn.	22	6,5	13	41,9	15	48,4	1	3,2	2,52	4
Trung bình chung		-	-	-	-	-	-	-	-	2,90	-

Với điểm trung bình chung là 2,90 (so với $2,50 < \bar{x} \leq 3,25$), chứng tỏ, quản lý hoạt động trao đổi, thảo luận trên diễn đàn lớp môn trong chương trình đào tạo cử nhân theo phương thức e-learning tại Topica từ góc độ đánh giá của cán bộ và GV chương trình là tốt.

2.5.5 Thực trạng đánh giá của giảng viên, Cán bộ quản lý học tập và Cán bộ quản lý chương trình về công tác quản lý hoạt động học tập

ở các buổi học tập trung (offline)¹⁶ và học trực tuyến (OnlineS) của Cán bộ quản lý học tập.

2.5.6 Thực trạng đánh giá của giảng viên, Cán bộ quản lý học tập và Cán bộ quản lý chương trình về công tác quản lý hoạt động thi kết thúc học phần.

2.5.7 Thực trạng đánh giá của giảng viên, Cán bộ quản lý học tập và Cán bộ quản lý chương trình về quản lý hoạt động báo cáo chuyên đề thực tập tốt nghiệp.

2.5.8 Thực trạng đánh giá của giảng viên, Cán bộ quản lý học tập và Cán bộ quản lý chương trình về Quản lý các hoạt động ngoại khóa các Câu lạc bộ ngoại khóa của sinh viên.

Tiểu kết chương 2

Trong chương này, luận văn đã giới thiệu cơ bản về lịch sử hình thành và phát triển của Tổ hợp công nghệ GD Topica và chương trình NEU-EDUTOP. Trên cơ sở tìm hiểu về đặc thù của chương trình, chúng tôi đã tiến hành khảo sát về thực trạng hoạt động học tập và thực trạng QLHĐHT của SV được đào tạo theo phương thức e-learning. Thông qua nghiên cứu thực trạng các hoạt động trên đối tượng là SV và cán bộ, GV của chương trình, cho thấy, công tác QLHĐHT của SV được đào tạo theo phương thức này đã được thực hiện khá hiệu quả. Quá trình QLHĐHT của đối tượng SV này tuy có nhiều điểm khác so với SV được đào tạo theo hình thức truyền thống nhưng cơ bản vẫn dựa trên những nguyên tắc và tính chất chung của khoa học quản lý, nghĩa là vẫn dựa trên chức năng, nhiệm vụ của chương trình đào tạo để có những hoạt động quản lý phù hợp.

Kết quả này được đánh giá bằng việc khảo sát thực tiễn và phân tích đánh giá trên cơ sở khoa học. Nội dung khảo sát được tiến hành toàn diện trên các mặt, các nội dung quản lý theo đặc thù của hình thức học qua mạng.

Có thể nói, kết quả khảo sát cũng đã cho thấy những thành tựu và hạn chế trong hoạt động và QLHĐHT của SV được đào tạo theo phương thức e-learning tại Topica. Dựa trên kết quả khảo sát, cùng với những đặc điểm của SV được đào tạo qua mạng, chúng tôi sẽ xây dựng những biện pháp QLHĐHT của SV được đào tạo theo phương thức e-learning tại Tổ hợp công nghệ GD Topica.

Chương 3

BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN ĐƯỢC ĐÀO TẠO THEO PHƯƠNG THỨC E-LEARNING TẠI TỔ HỢP CÔNG NGHỆ GIÁO DỤC TOPICA

3.1. Định hướng hoạt động học tập và quản lý hoạt động học tập của sinh viên được đào tạo theo phương thức e-learning tại Tổ hợp công nghệ giáo dục Topica

3.1.1 Định hướng hoạt động học tập cho sinh viên

3.1.2 Định hướng quản lý hoạt động học tập

3.2. Các nguyên tắc đề xuất biện pháp quản lý hoạt động học tập của sinh viên được đào tạo theo phương thức e-learning

3.2.1. Nguyên tắc đảm bảo tính pháp lý'

3.2.2 Nguyên tắc đảm bảo tính khoa học

3.2.3. Nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn

3.2.4. Nguyên tắc đảm bảo tính đồng bộ

3.2.5. Nguyên tắc đảm bảo tính hệ thống

3.2.6. Nguyên tắc đảm bảo tính kế thừa

3.2.7. Nguyên tắc đảm tính thiết thực và khả thi

3.3. Các biện pháp quản lý hoạt động học tập của sinh viên được đào tạo theo phương thức e-learning tại Tổ hợp công nghệ giáo dục Topica.

3.3.1. Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng trong việc quản lý hoạt động học tập của sinh viên được đào tạo theo phương thức e-learning cho giảng viên, Cán bộ quản lý học tập và cán bộ quản lý chương trình

3.3.1.1. Mục tiêu của biện pháp

- Định hướng, nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa trong việc QLHDHT của SV cho GV, đặc biệt là CBQLHT và đội ngũ cán bộ quản lý chương trình.

- Nhấn mạnh hiệu quả từ việc QLHDHT của SV

3.3.1.2. Nội dung của biện pháp

- Nâng cao trách nhiệm của GV, CBQLHT, cán bộ quản lý chương trình với HDQLHT.

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính tự chủ của CBQLHT.

- Giúp SV hiểu được hoạt động tự học, từng bước tiếp cận với cách học, cách làm việc theo nhóm, các hoàn thành các bài tập và bài thi đạt điểm tối đa nhất.

3.3.1.3. Phương pháp thực hiện

- Kết hợp chặt chẽ với đơn vị đối tác là trường ĐHKQTĐ trong quá trình quản lý học tập của SV.

- Phối hợp với đội ngũ GV bao gồm cả GV chuyên môn và GV doanh nghiệp kịp thời giải đáp mọi vấn đề liên quan đến kiến thức môn học

- Phối hợp với đội ngũ cán bộ quản lý chương trình trong việc hỗ trợ SV các vấn đề liên quan đến học tập, các thủ tục đơn từ, các hoạt động ngoại khóa...

- Phối hợp với các nhóm trưởng, lớp trưởng các lớp để cùng tương tác với các thành viên còn lại, đảm bảo các hoạt động của nhóm, lớp diễn ra thuận lợi và có tác động tích cực tới động cơ học tập của từng SV.

- Tập huấn thường xuyên về QLHDHT cho CBQLHT lớp nhằm nâng cao kinh nghiệm và những kỹ năng xử lý tình huống và điểm nóng phát sinh nếu có.

- Không ngừng nâng cao và hoàn thiện quy trình chăm sóc học tập đối với SV. - Cho SV hiểu được vai trò của CBQLHT.

- Khắc phục tình trạng những hỗ trợ từ phía của CBQLHT nhưng SV không được tiếp nhận.

3.3.1.4. Điều kiện thực hiện biện pháp

- Có sự phân công vị trí công việc rõ ràng trong quá trình chăm sóc và QLHDHT của SV.

- Phải có sự hợp tác và phân công trách nhiệm rõ ràng giữa 2 đơn vị đối tác là Topica và trường ĐHKQTĐ, giữa CBQLHT nói riêng và quản lý chương trình nói chung và đội ngũ GV nhằm hướng tới mục tiêu chung là hỗ trợ và quản lý quá trình học tập của SV.

- Có nội quy, quy chế cho SV được đào tạo từ xa theo phương thức e-learning.

- Có được sự phối hợp tích cực từ SV, đặc biệt từ ban cán sự lớp, các nhóm trưởng, nhóm phó quản lý nội bộ lớp.

3.3.2. Lập quy trình tổng thể và chi tiết công tác quản lý hoạt động học tập của SV được đào tạo theo phương thức e-learning

3.3.2.1. Mục tiêu của biện pháp

Mục tiêu của biện pháp Lập quy trình tổng thể và chi tiết công tác quản lý SV đầy đủ các nội dung, các bước, công cụ thực hiện, người thực hiện/phối hợp, thời gian thực hiện. Nếu thực tốt biện pháp này sẽ đảm bảo không bị bỏ sót bất kỳ nội dung nào trong quá trình thực hiện công tác QLHDHT của SV, đảm bảo SV được chăm sóc học tập tốt nhất, đạt mục tiêu dịch vụ giáo dục tốt nhất.

3.3.2.2. Nội dung của biện pháp

- Quy trình quản lý hoạt động thực hiện đăng nhập vào môn học mới, hoàn thành các bài tập chuyên cần và giữa kỳ

- Quy trình QLHĐHT theo nhóm, hoạt động tương tác, trao đổi, thảo luận trên diễn đàn, H24/72.

- Quy trình quản lý hoạt động học tập trung, học onlineS

- Quy trình quản lý hoạt động thi tập trung

- Quy trình quản lý hoạt động thực tập tốt nghiệp

3.3.2.3. Phương pháp thực hiện

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quy trình đối với SV.

- CBQLHT lập báo cáo việc thực hiện quy trình/lớp và báo lên lãnh đạo phòng trong buổi họp phòng hàng tuần. Chủ động tổ chức các buổi họp đột xuất để giải quyết kịp thời các vấn đề nóng, phát sinh mới.

- Cập nhật thông tin về tình hình học tập của SV theo lớp để có thể lặp lại hoặc tăng mức độ thực hiện so với chi tiết trong quy trình đã thực hiện trước đó.

- Không ngừng học hỏi và chia sẻ kinh nghiệm với đồng nghiệp trong việc tiếp nhận và xử lý các tình huống mới từ SV.

3.3.2.4. Điều kiện thực hiện biện pháp

- Phải có sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của lãnh đạo trực tiếp và lãnh đạo chương trình.

- Phải có sự đầu tư về việc nâng cấp và cải tiến quy trình để phù hợp với tình hình thực tế.

- CBQLHT cần nắm rõ những yêu cầu và quy định chung của chương trình đối với quá trình học tập của SV cũng như các quy trình nói trên, đồng thời có sự nhạy bén và khả năng xử lý các tình huống tốt.

- Có sự chia sẻ và tương tác từ các bộ phận để có thể hỗ trợ SV trong các tình huống phát sinh (nếu có).

3.3.3 Quản lý sát sao và chặt chẽ các bước thực hiện quy trình quản lý hoạt động học tập của sinh viên trong đội ngũ Cán bộ quản lý học tập nói riêng và đội ngũ cán bộ quản lý chương trình nói chung

3.3.3.1 Mục tiêu của biện pháp

- Nhằm quản lý sát sao và chặt chẽ việc thực hiện quy trình QLHĐHT đối với SV của các cán bộ phụ trách chương trình, đặc biệt là CBQLHT

- Giúp cho lãnh đạo chương trình có thể nắm bắt được tình hình chung của các lớp/khóa.

3.3.3.2 Nội dung của biện pháp

- Quản lý các bước thực hiện quy trình QLHĐHT của SV trong đội ngũ CBQLHT nói riêng và đội ngũ cán bộ quản lý chương trình nói chung

- Đưa các các quyết định quản lý phù hợp với tình hình thực tiễn phát sinh.

3.3.3 Phương pháp của biện pháp

- Yêu cầu đội ngũ CBQLHT lớp, cán bộ quản lý của chương trình cam kết thực hiện các bước chăm sóc, QLHĐHT của SV theo đúng quy trình đã đề ra.

- Yêu cầu CBQLHT lớp khi gửi mail cho SV, cần gửi đồng thời (CC) cho cán bộ cấp trưởng phòng.

- Với những SV/lớp đã áp dụng đầy đủ các quy trình quản lý nhưng vẫn không đạt được yêu cầu đặt ra, CBQLHT lớp cần báo cáo tình thực tế và những nguyên nhân để tìm ra giải pháp tiếp theo.

- Tích cực hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả mang lại từ các quy trình trên hai phương diện tích cực và tiêu cực để kịp thời điều chỉnh quy trình.

- Có những chế tài phù hợp, thưởng nóng đối với cán bộ thực hiện linh hoạt và hiệu quả các quy trình này, đồng thời phạt nóng đối với các cán bộ bỏ qua các bước thực hiện quy trình do lười hay chủ quan không cho rằng không cần thực hiện.

3.3.3.4 Điều kiện thực hiện

- Sự quản lý sát sao và chặt chẽ của lãnh đạo phòng quản lý học tập và lãnh đạo chương trình.

- Sự phối hợp, nhiệt tình và trách nhiệm của CBQLHT lớp.

- Sự chủ động tích cực trong học tập của từng SV sẽ loại bỏ được rủi ro khi cán bộ quản lý lớp đã thực hiện đầy đủ các quy trình QLHĐHT nhưng SV vẫn không hoàn thành nhiệm vụ học tập.

3.3.4. Nâng cao năng lực quản lý và chất lượng đội ngũ giảng viên, cán bộ chương trình, đặc biệt là đội ngũ Cán bộ quản lý học tập của chương trình đào tạo cử nhân theo phương thức e-learning.

3.3.4.1. Mục tiêu của biện pháp

- Nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác trong các hoạt động, củng cố kiến thức của CBQLHT và GV về ý nghĩa, mục đích, nội dung, phương pháp, hình thức đào tạo cử nhân theo phương thức e-learning.

- Bồi dưỡng cho đội ngũ CBQLHT lớp có đủ kỹ năng và kiến thức để có thể thực hiện tốt các nhiệm vụ quản lý hoạt động học tập của SV.

- Đảm bảo tất cả SV đang theo học tại chương trình cử nhân trực tuyến NEU-EDUTOP có sự hài lòng không những về nội dung chương trình đào tạo, học liệu, phương pháp truyền đạt, các hỗ trợ liên quan đến dịch vụ học trực tuyến mà còn có sự hài lòng và thiện cảm lớn đối với đội ngũ GV, CBQLHT, Cán bộ của chương trình.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực tế của Chương trình đào tạo cử nhân trực tuyến NEU-EDUTOP nói riêng và của Tổ hợp công nghệ GD Topica nói chung.

3.3.4.2. Nội dung của biện pháp

- Bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức nhà giáo, người cán bộ làm trong ngành giáo dục.

- Nâng cao nhận thức về vai trò của việc QLHĐHT đối với SV được đào tạo theo phương thức e-learning là hết sức cần thiết và quan trọng.

- Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho Cán bộ làm công tác QLHĐHT của SV được đào tạo theo phương thức e-learning

3.3.4.3. Phương pháp thực hiện

- Không ngừng rèn luyện và nâng cao các phẩm chất của người làm nghề giáo.

- Chủ động tìm kiếm các khóa học ngắn hạn để tiếp tục nâng cao kiến thức, kỹ năng thực hiện công tác quản lý. GV cần tìm tòi tài liệu và nâng cao kiến thức chuyên môn, có những đề xuất và tham mưu kịp thời trong việc bổ sung và nâng cao học liệu học tập của SV.

- GV tích cực tham gia trao đổi thảo luận, mở rộng kiến thức trên diễn đàn, thu hút SV cùng trao đổi, chia sẻ, thảo luận.

- CBQLHT lớp cần tham gia các buổi sinh hoạt chuyên môn của phòng, tổng hợp và đúc kết các vấn đề thực tiễn làm thành sổ tay chuyên môn. Tích cực giao lưu và tham gia các hoạt động ngoại khóa với SV nhằm có thời gian gần gũi và tìm hiểu các thông tin chung của lớp và một số SV có hoàn cảnh đặc biệt, có nguy cơ hoãn học cao.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả của việc QLHĐHT của SV thông qua việc luôn nhìn nhận và nắm bắt tình hình thực tế để cải tiến quy trình: Hiểu được tầm quan trọng của việc thực hiện các quy trình QLHĐHT đối với SV. Thực hiện đúng, đủ và linh hoạt các quy trình này; Có tinh thần trách nhiệm cao, lòng nhiệt tình, sẵn sàng làm ngoài giờ; Có khả năng quản lý và điều hành lớp; Có các kỹ năng mềm cũng như kỹ năng sử dụng máy tính và các công nghệ ứng dụng trên internet; Khả năng phối hợp với các phòng ban khác để thực hiện tốt công tác QLHĐHT của SV.

3.3.5 Đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất, nâng cấp quy trình quản lý hoạt động học tập phục vụ cho công tác quản lý hoạt động học tập của sinh viên được đào tạo theo phương thức e-learning

3.3.5.1. Mục tiêu của biện pháp

- Tạo dựng hạ tầng cơ sở đủ năng lực đáp ứng các yêu cầu của công tác QLHĐHT đối với SV được đào tạo theo phương thức e-learning.

- Kết hợp ứng dụng và phát huy các lợi thế của công nghệ đào tạo e-learning để thực hiện các quy trình QLHĐHT. Có một quy trình QLHĐHT của SV hoàn chỉnh, có tính khoa học và phù hợp với đặc thù của hình thức học này.

3.3.5.2 Nội dung của biện pháp

- Đầu tư, xây dựng mới và nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin hiện có.

- Tăng cường trang thiết bị, phương tiện và các điều kiện đảm bảo cho việc triển khai các lớp học online, onlines và trực tiếp diễn ra thuận lợi.

- Đầu tư nâng cấp, cải tiến quy trình QLHĐHT của SV, giảm bớt những bước thực hiện không hiệu quả.

- Đảm bảo để tất cả các đơn vị, cá nhân tham gia QLHĐHT của SV có đầy đủ điều kiện và phương tiện làm việc phù hợp với đặc thù của hoạt động đào tạo qua mạng.

3.3.5.3 Phương pháp thực hiện

- Topica cần tìm hiểu và kế thừa các thành tựu của công nghệ e-learning từ các nước đã thực hiện thành công loại hình đào tạo này.

- Cán bộ của chương trình cần có những sáng kiến để cải thiện, nâng cấp hệ thống lớp học online.; cần ý thức đến việc bảo mật thông tin nội bộ và thông tin của SV trên hệ thống online.

3.3.5.4 Điều kiện thực hiện biện pháp

- Trong quá trình QLHĐHT của SV được đào tạo theo phương thức e-learning, CBQLHT cần phát huy hết các thế mạnh của việc học tập theo thương thức này.

- Đảm bảo nguồn thu học phí ổn định để có chi phí cho quá trình vận hành online và những chi phí quản lý khác.

3.4. Khảo nghiệm về tính cấp thiết và tính khả thi của các biện pháp quản lý hoạt động học tập của sinh viên được đào tạo theo phương thức e-learning tại Tổ hợp công nghệ giáo dục Topica

3.4.1. Tổ chức, phương pháp, phương thức đánh giá kết quả khảo nghiệm

3.4.2. Kết quả khảo nghiệm

Kết quả điều tra được thống kê tổng hợp vào 02 bảng: 01 bảng đánh giá tính cần thiết và 01 bảng để đánh giá tính khả thi của mỗi biện pháp.

3.4.2.1. Tính cấp thiết của các biện pháp

Bảng 3.1. Kết quả khảo sát tính cấp thiết của các biện pháp

TT	Tên các biện pháp quản lý	Tính cấp thiết						Điểm TB (\bar{x})	Thứ bậc
		Rất cấp thiết (3đ)		Cấp thiết (2đ)		Không cấp thiết (1đ)			
		SL	%	SL	%	SL	%		
1	Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của công tác QLHDHT của SV được đào tạo theo phương thức E - learning	18	58,1	13	41,9	0	0,0	2,58	4
2	Lập quy trình tổng thể và chi tiết công tác QLHDHT của SV được đào tạo theo phương thức E - learning	21	67,7	10	32,3	0	0,0	2,68	1
3	Chỉ đạo sát sao và chặt chẽ các bước thực hiện quy trình QLHDHT của SV	12	38,7	19	61,3	0	0,0	2,39	5
4	Nâng cao năng lực cho CBQLHT và chất lượng đội ngũ nhân viên hỗ trợ quá trình QLHDHT của SV được đào tạo theo phương thức E - learning	19	61,3	12	38,7	0	0,0	2,61	3
5	Đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất, nâng cấp quy trình QLHDHT phục vụ cho công tác QLHDHT của SV được đào tạo theo phương thức E - learning	21	67,7	10	32,3	0	0,0	2,68	1
Trung bình chung		-	-	-	-	-	-	2,58	-

Với điểm trung bình chung là $\bar{x} = 2,58$ (So với $2,33 < \bar{x} \leq 3$), chúng tôi cho rằng 5 biện pháp QLHDHT của SV được đào tạo theo phương thức e-learning tại Tổ hợp công nghệ GD Topica chúng tôi đưa ra được đánh giá là rất cấp thiết. Chúng ta cần xem xét tính khả thi của các biện pháp trước khi đưa vào thực tế.

3.4.2.2. Tính khả thi của các biện pháp

Bảng 3.2. Kết quả khảo sát tính khả thi của các biện pháp

TT	Tên các biện pháp quản lý	Tính cấp thiết						Điểm TB (\bar{x})	Thứ bậc
		Rất khả thi (3đ)		Khả thi (2đ)		Không khả thi (1đ)			
		SL	%	SL	%	SL	%		
1	Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc QLHDHT của SV được đào tạo theo phương thức E-learning	18	38,7	19	61,3	0	0,0	2,39	1
2	Lập quy trình tổng thể và chi tiết công tác QLHDHT của SV được đào tạo theo phương thức E-learning	21	32,3	21	67,7	0	0,0	2,32	2
3	Chỉ đạo sát sao và chặt chẽ các bước thực hiện quy trình QLHDHT của SV	17	29,0	22	71,0	0	0,0	2,29	3
4	Nâng cao năng lực cho CBQLHT và chất lượng đội ngũ nhân viên hỗ trợ quá trình QLHDHT của SV được đào tạo theo phương thức E-learning	19	25,8	23	74,2	0	0,0	2,26	5
5	Đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất, nâng cấp quy trình QLHDHT phục vụ cho công tác QLHDHT của SV được đào tạo theo phương thức E-learning	4	29,0	22	71,0	0	0,0	2,29	3
Trung bình chung		-	-	-	-	-	-	2,31	-

Với điểm trung bình chung $\bar{x} = 2,31$ (So với $1,66 < \bar{x} \leq 2,33$), chúng tôi chứng tỏ rằng 5 biện pháp QLHDHT của SV được đào tạo theo phương thức e-learning tại Topica chúng tôi đưa ra được đánh giá mức độ khả thi tương đối cao.

Tiểu kết chương 3

Đối với loại hình đào tạo cử nhân theo phương thức e-learning, việc thực hiện quy trình QLHDHT của SV là hết sức quan trọng, cần có những biện pháp xây dựng quy trình tổng thể và chi tiết trong công tác quản lý thì hiệu quả và chất lượng đào tạo theo hình thức này mới được người học đón nhận và xã hội

thừa nhận. Do vậy, với nhà quản lý²⁵ giáo dục của loại hình đào tạo này, đặc biệt là với CBQLHT lớp, người trực tiếp làm việc và tương tác nhiều nhất với SV cần vận dụng tất cả các biện pháp nêu trên một cách linh hoạt và hiệu quả, góp phần quan trọng vào thành công của chương trình đào tạo.

Từ những kết quả tính toán và phân tích trên chúng tôi các biện pháp đề xuất có tính cần thiết và khả thi tương đối cao. Các biện pháp này cần được ứng dụng vào thực tế QLHĐHT của SV được đào tạo theo phương thức e-learning tại Tổ hợp công nghệ GD Topica cũng như các đơn vị, trường học đã, đang và sẽ phát triển các mô hình đào tạo theo hình thức này.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

1.1. Kết luận về mặt lý luận

Đào tạo theo phương thức e-learning là một loại hình mới mẻ, chưa phổ biến ở Việt Nam. E-learning ngày nay có thể coi là một hệ thống đào tạo sử dụng các công nghệ đa phương tiện dựa trên nền tảng internet.

Quản lý hoạt động học tập là khái niệm phổ biến với hình thức này. Cán bộ quản lý học tập lớp là người làm việc trực tiếp, gắn bó, hỗ trợ họ mọi vấn đề liên quan đến học tập trong suốt quá trình học.

Vì vậy, quản lý hoạt động học tập của SV là một nhiệm vụ chính, mang tính xuyên suốt của chương trình đào tạo theo hình thức e-learning. Để thực hiện tốt nhiệm vụ này, người quản lý học tập cần tuân theo quy trình quản lý hoạt động học tập mang tính đặc thù này.

1.2. Kết luận về mặt thực trạng

Qua nghiên cứu thực trạng công tác quản lý hoạt động học tập của SV được đào tạo theo phương thức e-learning tại Tổ hợp công nghệ giáo dục Topica cho thấy những thành quả hoạt động và quản lý hoạt động học tập của SV tại đây những năm qua là rất đáng ghi nhận, tuy nhiên vẫn còn tồn tại những hạn chế, khó khăn cần khắc phục, do đó cần thực hiện đồng bộ các biện pháp quản lý đã nêu trong luận văn.

2. Khuyến nghị

2.1. Với Bộ Giáo dục và đào tạo

- Tổ chức xây dựng các chương trình khung hệ từ xa theo phương thức e-learning phù hợp với xu thế phát triển; Tạo cơ chế, chính sách hợp lý để Topica phát triển ổn định công tác đào tạo từ xa theo phương thức e-learning.

2.2. Với lãnh đạo Tổ hợp công nghệ giáo dục Topica

- Đầu thêm tư nâng cấp máy chủ và hạ tầng kết nối internet.

- Mở thêm nhiều lớp bồi dưỡng kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và các phần mềm ứng dụng văn phòng khác cho Cán bộ nhân viên; Luôn cập nhật và hoàn thiện học liệu điện tử đáp ứng nhu cầu thực tiễn của người học.

2.3. Với cán bộ của Tổ hợp công nghệ giáo dục Topica

- Cán bộ của Topica, đặc biệt là cán bộ quản lý học tập cần phát huy tính chủ động trong công tác quản lý hoạt động học tập của SV.

- Với giảng viên doanh nghiệp: cần thường xuyên cập nhật thông tin về kiến thức thực tiễn, tăng cường và đề cao kết hợp giữa lý thuyết và thực tiễn trong các nội dung, chủ đề trao đổi, thảo luận với SV, tạo nên lợi thế của hình thức đào tạo này.

- Với cán bộ vận hành online: không ngừng cải tiến quy trình vận hành online, đem lại dịch vụ học tập theo hình thức e-learning tốt nhất cho người học; Với cán bộ giáo vụ: đảm bảo việc nhập điểm chính xác. Phối hợp cùng cán bộ quản lý lớp thực hiện nhanh các thủ tục đơn từ cho SV.

2.4 Với đơn vị đối tác: Trường Đại học Kinh tế quốc dân

- Cần thực hiện đúng các điều khoản trong hợp đồng liên kết đào tạo với Topica. Phối hợp cùng Topica giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan tới SV; Cung cấp cơ sở phòng học, phòng thi tốt, đầy đủ các trang thiết bị học tập.

- Đảm bảo đội ngũ giảng viên chuyên môn giàu kinh nghiệm, nhiệt tình.

2.5 Với sinh viên đã và đang theo học chương trình cử nhân trực tuyến NEU-EDUTOP

- Phát huy tính chủ động học tập, vai trò thành viên trong hoạt động nhóm; Tích cực tham gia các hoạt động ngoại khóa, thiện nguyện, các câu lạc bộ do Ban công tác SV của Topica thực hiện.

- Phối hợp với cán bộ quản lý học tập để được hỗ trợ học tập một cách hiệu quả và tốt nhất; Vận dụng được những kiến thức đã học vào công việc thực tiễn.

2.6 Với các đơn vị tuyển dụng, các tổ chức xã hội khác

- Tiếp cận và có cái nhìn khách quan về chất lượng đào tạo cử nhân theo phương thức e-learning.

- Tiếp nhận những cử nhân đã tốt nghiệp hệ từ xa theo phương thức e-learning vào làm việc tại các cơ quan, đơn vị thông qua việc đánh giá, sát hạch công bằng.